

Số: 08 /BC-TLV

Vĩnh Bảo, ngày 26 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

Chế độ tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp năm 2019

(Kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của Doanh nghiệp.

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động là: Làm việc gì được xếp lương và trả lương theo công việc đó; giữ chức vụ gì thì xếp lương, trả lương, phụ cấp chức vụ hoặc phụ cấp trách nhiệm theo cấp bậc chức vụ đó. Trên cơ sở tiêu chuẩn, cấp bậc kỹ thuật; tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công nhân, nhân viên.

Về tiền thưởng căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ (danh hiệu bình xét cá nhân 6 tháng hoặc cả năm) để quy định mức khen thưởng cho từng cấp danh hiệu.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, đối với viên chức quản lý:

Tiền lương của viên chức quản lý làm căn cứ đóng nộp BHXH được tính theo hệ số quy định tại Phụ lục số I Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ nhân với mức lương cơ sở (thời điểm hiện tại là 1.490.000 đồng). Tiền lương của VCQL thực lĩnh căn cứ vào Phụ lục số II Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ (Chủ tịch Công ty là 25.000.000đ/tháng; Tổng Giám đốc là 24.000.000đ/tháng; Phó Tổng Giám đốc + Kiểm soát viên 21.000.000đ/tháng; Kế toán trưởng 19.000.000đ/tháng. Hàng tháng được lĩnh 80% số tiền lương. Số còn lại sẽ được nhận sau khi hoàn thành nhiệm vụ SXKD).

Về tiền thưởng: Xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành.

b) Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2019 theo Nghị định 49/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về tiền lương.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người lao động là: 12.986.874.700 đồng. (Số lao động bình quân năm 2019 là 190 người; số lao động cuối kỳ là 196 người);

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2019 của người quản lý Doanh nghiệp: 1.056.000.000 đồng. (Cán bộ quản lý đầu năm là 4 người; tháng 12/2019 mới bổ nhiệm được chức danh Tổng Giám đốc. Hiện vẫn còn thiếu chức danh Phó Tổng Giám đốc).

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp như phần a nêu trên.

2. Biểu báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Doanh nghiệp năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (2019)		Năm báo cáo (2020)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
I	Hạng công ty được xếp		II	II	II
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động (bình quân TH)	Người	203	190	199
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/ng/tháng	5.510	5.700	5.980
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng	13.417,57	12.986,87	14.272,92
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho NLĐ	Nghìn đồng		1.170.000	
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/ng/tháng	5.690	6.210	5.980
III	Tiền lương của người Quản lý Doanh nghiệp				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	Từ T1 đến T11/2019 là 4 CBQL đến tháng 12 2019 là 5 CBQL)	6
2	Mức lương cơ bản bình quân (đóng BHXH)	Nghìn đồng/tháng	51.002	43.075	51.002
3	Quỹ tiền lương	Nghìn đồng	1.572.000	1.056.000	1.572.000
4	Mức lương bình quân	1.000đ/tháng	131.000	110.000	131.000
5	Quỹ tiền thưởng	Nghìn đồng		84.900	117.900
6	Ăn ca hàng tháng	Nghìn đồng		29.380	43.200
7	Mức thu nhập bình quân của VCQL	nghìn đồng/người/tháng	23,41	23,89	24,07

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Minh Tân